TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. bà Phạm Thị Hường.
2. ông Phùng Văn Đàn.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Thảo Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn T H - sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn H, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Ngô V M - sinh năm 1992.

Địa chỉ: khu C, thị trấn T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn T H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô V M kết hôn ngày 22/12/2020 tại Uỷ ban nhân dân xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh là tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh M chung sống hạnh phúc tại khu C, thị trấn T, huyện TC, nhưng sau đó đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp, nguyên nhân do anh M ghen tuông vô cớ và thường xuyên chơi bời, cặp kè với người khác, không quan tâm đến gia đình. Chị H cố gắng khuyên giải và cho anh M nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài và không còn biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn. Từ khi chị có thai tháng thứ 8 chị đã về ở với bố mẹ đẻ tại thị xã Q và sống ly thân với anh M từ đó đến nay. Nay chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh M, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M.

Về con chung: chị H và anh M có 01 con chung là Ngô D K - sinh ngày 02/02/2022. Hiện nay con K đang sinh sống với chị, nên khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con K cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: chị Nguyễn T H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn anh Ngô V M đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần giao giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; anh Ngô V M cũng được giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2023 có sự tham gia của Khu trưởng khu C, thị trấn TC, huyện TC có nội dung: anh M và chị H có đăng ký kết hôn và sinh sống tại địa phương từ năm 2021, nhưng được một thời gian thì vợ chồng anh M, chị H xảy ra mâu thuẫn, chị H đã đi khỏi địa phương hơn một năm nay không thấy trở về.

Tại biên bản làm việc ngày 14/6/2023, bà Phạm T N là mẹ đẻ anh M cho biết: chị H, anh M đã đăng ký kết hôn và chung sống cùng gia đình bà, nhưng đến cuối năm 2021 thì chị H bỏ về nhà ngoại ở thị xã Q sinh sống từ đó tới nay. Quá trình chung sống chị H và anh M có xảy ra mâu thuẫn, bà đã khuyên chị H về nhà để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng chị H không đồng ý. Anh M thường xuyên bận việc vắng nhà, bà là người thay anh M nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và bà đã thông tin, giao lại cho anh M biết nhưng anh M không có ý kiến gì. Bà N cũng cho biết anh M và chị H có 01 con chung là cháu Ngô D K - sinh ngày 02/02/2022, hiện nay cháu K đang ở cùng với chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử theo hướng chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn của chị Nguyễn T H, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Ngô V M cư trú tại huyện TC, tỉnh Quảng Ninh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Ngô V M theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh M không đến Tòa án để thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy anh M phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn T H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ngô V M đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn T H và anh Ngô V M đăng ký kết hôn ngày 20/12/2021 tại Uỷ ban nhân dân xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh là tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị H và anh M chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M ghen tuông vô cớ, không quan tâm, chăm sóc vợ và con nhỏ. Từ cuối năm 2021 đến nay chị H và anh M sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan hệ về tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo hòa giải, nhưng anh M đều không có mặt để trình bày quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, thể hiện anh M không mong muốn tìm giải pháp hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung; chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị nội dung vẫn cương quyết xin ly hôn anh M. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đến nay không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn T H.

[3] *Về con chung:* chị H và anh M có 01 con chung là Ngô D K - sinh ngày 02/02/2022, con Ngô D K hiện tại đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét điều kiện nuôi con cũng như ý kiến của chị H, Hội đồng xét xử thấy cần giao con Ngô D K cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con K thành niên (đủ 18 tuổi) và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung là đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, vay nợ chung:* chị Nguyễn T H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về ý kiến phát biểu nhận xét việc chấp hành Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, của các đương sự và đề nghị nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] *Về án phí:* chị Nguyễn T H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn T H.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn T H được ly hôn anh Ngô V M.

Về con chung: giao cho chị Nguyễn T H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngô D K - sinh ngày 02/02/2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); anh Ngô V M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ngô V M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Ngô D K mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn T H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ngô V M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: chị Nguyễn T H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014471 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Quảng Ninh; chị Nguyễn T H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn; báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TC;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện TC;
- UBND xã T, thị xã Q/QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn